

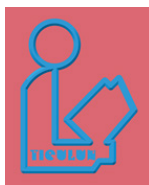
NGUYỄN MẠNH CÔN



nghệ thuật

nghệ thuật Việt Nam đi đâu, đi đến đâu

NGUYỄN MẠNH CÔN



Paris * 03.2025

Bìa : *M. C. P*
Nguồn : *Thư viện Tiểu Lùn*

**nghệ thuật Việt Nam
đi đâu, đi đến đâu**

NGUYỄN MẠNH CÔN

**Tập san NGHỆ THUẬT
số 1 * 01.10.1965**

1

Muốn nói đến lãnh đạo tương lai, tất phải nói về tình hình hiện tại. Hiện tại, nhìn về bốn phương, là bế tắc. Người ta có thể viết nhiều cuốn luận thuyết riêng về sự bế tắc ấy, từ cổ đến kim, từ Tây sang Đông, từ cộng sản đến dân chủ. Sự bế tắc hiển hiện dưới nhiều hình thức khác biệt tương phản. Nhưng, nếu chỉ nói một cách chung chung thôi, thì, cho đến nay, chỉ những người nghệ sĩ khôn ngoan ở lại trong giới hạn của sự xúc động bình thường của con người, mới đạt tới được một vài thành công tạm gọi là lâu dài. Sự xúc-động-gọi-là-bình-

thường đó có thể được coi như bao gồm một số phản ứng quen thuộc nhất của con người, quen thuộc đến nỗi nó được một phần nào đại chúng chấp nhận là những sự thật không cần phải chứng minh. Như tình yêu giữa người con trai và người con gái, tình yêu giữa cha mẹ và con cái, tình bạn bè, tính trung thành với quê hương, tính anh hùng... Trải mấy nghìn năm rồi, không ai tìm thấy gốc tích của những sự thật đó. Nhưng cũng trải mấy nghìn năm rồi, người đọc (hay nghe, xem) hễ cứ đủ lớn tuổi để biết hưởng thụ các tác phẩm nghệ thuật, là ai nấy đều nhận ra rằng mình thích những loại nghệ phẩm tương tự. Mọi sự được yên ổn cho đến cách đây 200 năm.

Văn hóa Tây phương, từ thế kỷ thứ 18, đã bước vào con đường rẽ. Có công lớn nhất là những tác giả Pháp như Vol-

taire. Montesquieu... là những người tiếp nối Descartes, đặt vấn đề lý luận tuyệt đối, nghi ngờ cả Thượng đế. Karl Marx chẳng qua chỉ là một sản phẩm của thời thượng, một người làm công việc tổng hợp tất cả ngờ vực của Tây phương. Sự cố gắng hiển một Duy vật Sử quan thật ra không quan trọng chút nào, nếu không có những vụ “đấu lý” mà hai phe triết học đã kéo dài để tự bênh vực. Cái hệ thống giá trị cũ bị lật đổ, không phải bởi chủ nghĩa cộng sản, mà bởi những điều mà người ta trình bày để bênh vực nó. Vì thật thế, người ta càng cố gắng tìm tòi một nguồn gốc vững chắc cho những thứ như tình yêu, thì nguồn gốc ấy càng lùi ra xa hơn... Cho đến lúc người ta vẫn chống đối quan niệm duy vật mà đã vội sinh hoài nghi tất cả. (Điều đáng cười – hay đáng khóc – nhất hiện nay là, trong thâm tâm họ, những người duy tâm (?))

còn ít tin tưởng, và nhiều tham lam, hơn những người cộng sản. Chúng có rõ rệt là trong hàng ngũ cộng sản mới có nhiều người cuồng tín, trong khi phe dân chủ chỉ có những cá nhân vì quyền lợi của bản thân họ mà thôi!)

2

Sự bế tắc có thể được phân loại theo khu vực Nghệ thuật Tây phương, dù sao cũng còn cởi mở hơn nhiều, nên dễ dàng nói lên được những nỗi khổn khổ của người trong cuộc. Một số lớn – lớn hơn hay thấp hơn lấy sự thỏa mãn quần chúng làm cứu cánh, tự ý đặt bình phong che khuất những bối cảnh mơ hồ, dùng kỳ thuật đổi mới để nhắc lại những điều

xưa cũ : thi ca, kịch, nhạc, tiểu thuyết màu hồng vẫn được tiêu thụ khá nhiều. Số người này tuy sung sướng nhưng luôn luôn có cảm tưởng rằng họ bị giới trí thức khinh thị, vì không nói lên những băn khoăn về sự sống.

Trái lại, một số nhỏ vừa được hoan nghênh, vừa được cảm phục, là những người dám đặt vấn đề nan giải hơn nhiều. Như Camus, Sartre, Saint-Exupéry. Như Sagan, như Romain Robe-Grillet. Họ là những người, dù có nói rõ hay không, đã tự hỏi những câu da diết nhất. Như sống để làm gì ? Chết đi đâu ? Và chết thì cái “biết” và cái “nghĩ”, hay nói chung. là “cái làm nên giá trị của nhà văn” sẽ đi đâu ? Những câu hỏi tương tự có cả ngàn. Từ cả ngàn năm không ai trả lời được. Nhưng, trước kia, cả nhân loại tự kìm hãm được mình nên, cũng thành thói

quen, những Homère, Racine, Shakespeare đứng lại được trong giới hạn của những xúc động bình thường. Còn, bây giờ, sau thế kỷ thứ 18, người ta đã quen thói lý luận đến kỳ cùng.

Lý luận đến kỳ cùng rõ ràng là mắc kẹt. Ví dụ như Camus: ông ta đã đi thật xa, đã nói hết lời rồi, và sự thật không còn gì để nói nữa. Nhưng một nhà văn không còn gì để nói thì nhà văn phải chết. Camus đáng lẽ phải tự tử. Nhưng không tự tử được thì còn phải viết, mà còn viết thì còn phải xác định một thái độ. Trong bài diễn văn nhận giải Nobel, Camus đã chọn sự “bảo vệ tự do”. Không ai chối được rằng Camus viết bài diễn văn ấy một cách rất tha thiết. Nhưng tha thiết mà gượng gạo (xin cứ xem kỹ về văn pháp sẽ thấy). Bởi cứu cánh ấy không xứng đáng với yêu cầu. Tự do,

theo ý niệm quen thuộc của Tây phương, không thấm gì với những bản khoản về “nỗi” chết. Tôi thiết nghĩ không ai dám quả quyết rằng Camus tuy không có ý định tự tử, nhưng vẫn có ý “muốn chết” vì không tự phân giải nỗi cho chính ông cái giá trị của sự sống (và của nghệ thuật).

Sự khốn khổ của nghệ thuật Tây phương làm cho những nghệ sĩ khôn ngoan nhất phải tự níu mình ở lại giữa đường. Người thì như Dali, lấy kỹ thuật thay cho nghệ thuật. Người thì như Saint-Exupery, chấp nhận Thượng đế “thông thường” theo kiểu Leconte du Nouy, cãi bài bậy rằng ngẫu nhiên đã không làm nên đời sống, thì chỉ còn có Thượng đế mà thôi. Một bác sĩ Schweitzer, một linh mục Chardin cũng tùy theo bản ngã, đành nhẽ làm những việc mà mình tin là tốt, theo ý niệm về một

đấng Ki-tô sẽ hình thành trong tương lai. Nghệ thuật Tây phương dừng lại trên con đường đi lên tuyệt đối. Đạo Ki-tô, cảm thông nỗi khó khăn của họ, đã cho phép giới trí thức được có quyền tự do lựa chọn để xứng đáng với giá trị của Thiên đường. Nhưng, có lẽ thế, nghệ thuật còn đòi hỏi nhiều hơn. Cho nên người ta dám nghĩ rằng, về tư tưởng, Tây phương đã làm tròn nhiệm vụ. Nhiệm vụ gây nên đổ vỡ.

3

Cộng Sản là đứa con hoang của Tây phương¹. Từ 40 năm nay. Lénine và Staline đã thất bại trong ý muốn nô dịch hóa nghệ thuật. Bây giờ đến những

¹ Thật ra thì câu nói này hơi khác nguyên văn (của Hitler). Những sự thay đổi vẫn có giá trị của nó.

người cộng sản Á châu, có vẻ còn phong phú hơn, và còn nhiều tin tưởng hơn những người bôn-sơ-vích Nga-la-tư.

Lẽ tất nhiên, trong một bài luận về nghệ thuật, bạn đọc không muốn tôi pha màu chính trị đấu tranh, với nhiều điều vu khoát. Tôi xin chiều theo ý ấy mặc dù tôi chưa bao giờ viết, để khen ai hay chê ai, một điều mà tôi không tin là có thật. Tôi sẽ xin nói về những người cộng sản với những ý định tốt đẹp nhất mà tôi có thể tưởng tượng về phía họ.

Nếu ví dụ rằng Mao Trạch Đông không phải là người tham quyền có vị, Lại ví dụ thêm rằng họ Mao quả có thành tâm tìm kiếm một giải pháp, một đường đi cho nhân loại, sao cho trên con đường ấy, loài người được sung sướng vẹn toàn. Nếu ví dụ thế, tôi vẫn cho rằng họ Mao sai lầm, cả về phương diện lẫn cứu cánh.

Tôi ví dụ như đảng Cộng sản của Mao Trạch Đông làm được cho nước Trung Hoa trở nên giàu, nên mạnh. Tôi ví dụ thêm rằng nước Trung hoa Cộng sản giải phóng được Á châu, cả Phi châu, cả châu Âu, rồi châu Mỹ... người ta vẫn thấy ở cộng sản một nguồn suy bại. Nguồn suy bại ấy là cộng sản nặng về tập thể, nhẹ về cá nhân, đã lạc ra ngoài định luật. Định luật về số đông. Người cộng sản chỉ nhận thấy có bình diện đi xuôi : số đông làm nên sức mạnh, số đông với hàng tỷ con người khác biệt, số đông làm nên tính nhiệm màu mà từ xưa người ta gán cho Thượng đế.

Tôi tin rằng đúng : chính số đông làm nên tính nhiệm màu của đời sống. Không phải chỉ số đông của ba tỷ con người, mà số đông không nói được thành lời của tế bào của vạn vật (sống), và số

đồng. còn lớn hơn của nguyên tử trong càn khôn. Tôi tin rằng chính số đồng của nguyên tử gặp nhau, xa nhau, sinh hợp khắc diệt lẫn nhau không biết bao nhiêu lần, trong hàng nghìn triệu năm, đã làm nên những tế bào sống. Rồi đến lượt số đồng tế bào sống làm nên sinh vật trên Địa cầu. Nói như thế là tôi biết giá trị của số đồng lắm. Đồng thời tôi cũng biết luôn điều kiện tất yếu của sự sinh tồn của số đồng là trật tự, là kỷ luật. Vậy tôi không phải là kẻ chống lại kỷ luật của số đồng, vì nó cần thiết cho sự tồn tại của sự sống.

Nhưng tôi không quên rằng số đồng, dù lớn đến đâu, vẫn có căn bản là đơn vị. Tôi nghĩ rằng sự vận động của số đồng phải có trật tự mới không sinh ra hỗn loạn (có thể làm cho số đồng bị tiêu diệt) nhưng mỗi chu kỳ vận động để tiến tới,

số đông không bao giờ tự nó nhảy từng bước tiến gọn và rõ rệt trong thời gian. Tôi nhìn thấy hàng hà sa số tế bào quanh quẩn trong hàng tỷ năm mới hình thành được một con protozoaire, sinh vật đầu tiên trong nước bể (?) Con protozoaire ấy là đơn vị, là kiểu mẫu. Số đông làm thành kiểu mẫu, nhưng sự vận động của số đông cần phải có kiểu mẫu ấy để tiến bộ.

Chế độ cộng sản không thuận lợi, không cho phép thì đúng hơn, cho sự hình thành một hay nhiều đơn vị kiểu mẫu hướng về tiến bộ. Chế độ cộng sản rõ rệt đang giết chết đơn vị. Một Mao trạch Đông, một Hồ chí Minh đã quên một điều rất quan trọng rằng chính họ là những đơn vị kiểu mẫu đã được hình thành trong sự mất-trật-tự của buổi giao thời phong kiến, đế quốc và cách mạng.

Quên rằng họ chỉ trưởng thành trong Vạn Lý Trường chinh hay trong cuộc Kháng chiến dân tộc. Mao trạch Đông, Hồ chí Minh, bằng kỹ luật tinh thần mà họ đang áp dụng để tăng sức mạnh của số đông, đã và đang tiêu diệt gọn những mầm đơn vị đặc biệt có sứ mệnh thay thế họ sau này. (Thật thế, nhìn vào hai chế độ Bắc Kinh và Hà Nội, bất cứ ai cũng có thể thấy rằng sau khi lớp người trưởng thành trong hỗn loạn chết hết đi, các đảng cộng sản Trung Hoa và Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn hơn đảng cộng sản Liên Xô sau Staline),

Sự nhận định của tôi, tôi thiết nghĩ như vậy, càng rõ rệt hơn nếu người ta đi vào lãnh vực nghệ thuật. Tài liệu ngoài Bắc, nhất là bản thuyết trình² của Tố

2 Bài “Đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản, nâng cao nhiệt tình cách mạng và tính chiến đấu trong văn nghệ” là bài nói chuyện của Tố Hữu tại Hội nghị Ban Chấp hành Hội

Hữu cho biết ý định của đảng cộng sản Việt Nam là bắt nghệ thuật phải tuân theo kỳ luật của chính trị. Kỳ luật này, trong thời gian qua, được thể hiện dưới bốn tiêu chuẩn : để cao căm thù tư bản và tiểu tư sản, khuyến khích chiến tranh cách mạng, hiện thực xã hội chủ nghĩa, đi vào lao động sản xuất.

Tôi không phê bình ba tiêu chuẩn trên, vì tính chất chính trị của chúng. Tôi chỉ muốn nói về sự kiện đảng cộng sản đòi văn nghệ sĩ phải tham gia lao động, để biết rõ giá trị của lao động (sản xuất) trước, rồi mới sáng tác để cao lao động sau. Nói về phương pháp làm việc, tôi chịu như thế là đúng, như xưa nay tôi vẫn chịu người cộng sản nắm vững được phương pháp làm việc. Nhưng nói về sản

Liên hiệp Văn học Nghệ thuật V.N. ngày 19-6-1964. Do tạp chí HỌC TẬP, số 105, tháng 10-1964 đăng tải, từ trang 1 đến trang 23, cộng ngót 30 ngàn chữ.

xuất nghệ phẩm thì tôi không chịu. Hơn thế nữa, tôi thấy rõ sự sai lầm của họ.

Vì bốn lẽ. Trước hết, người đi tham quan, dù có thật sự làm lụng bằng chân tay, vẫn nhớ in trong đầu óc rằng y là nghệ sĩ, y chỉ bị bắt buộc, phải chịu vất vả trong năm bảy tháng, một vài năm thôi. Người đi tham quan không có sự sống chết bị liên hệ đến sự lao động thì không bao giờ có những xúc động của người lao động thật sự. Ví dụ phải như người nông dân, trong lúc cấy bừa, có ý nghĩ tự nhiên là có cấy bừa tốt, vụ lúa mới tốt, đời sống của gia đình mới no đủ. Chính sự no đủ cho bản thân hay cho gia đình (những người thân yêu) mới làm cho người nông dân có sự thành tâm cố gắng, có sự thành thật vui sướng trong khi làm việc. (Sự thành lập hợp tác xã, nông trường tập thể v.v... đã vì sự chia

đều hoa lợi mà làm giảm tình yêu của người nông dân đối với ruộng đất).

Lẽ thứ hai, là đảng cộng sản có thể bắt nghệ sĩ đi lao động và kiếm ăn thật sự bằng sức lao động ấy. Trong trường hợp này, nhà nghệ sĩ đã biến thành người lao động. Đảng cộng sản sẽ thành công mỹ mãn nếu sau khi biến thành lao động, người lao động mới này vẫn giữ được đầy đủ mọi khả năng của nhà nghệ sĩ. Nhưng thực tế đã cho thấy sự làm ăn vất vả và đều đặn tất nhiên phải tiêu diệt cái khả năng nhạy cảm, sâu sắc hay bay bổng của nghệ thuật.

Lẽ thứ ba là hoặc vì Tố Hữu hèn nhát không dám nói hết sự thật, hoặc vì Tố Hữu nghệ sĩ đã bị Tố Hữu cán bộ giết chết từ trước rồi, nên những người như Hồ chí Minh mới không được trình bày, cho đến khi hiểu thật rõ, rằng không

nhất định phải đi tham quan lao động nhà nghệ sĩ mới viết được về lao động. Vì một trong những đặc tính của một người làm nghệ thuật là hẳn có thể đem tâm hồn của hẳn ra khỏi bản ngã của hẳn, để đặt nó vào bất cứ một nhân vật nào mà nó cảm thông được đời sống. Nói một cách khác là nghệ sĩ không cứ phải có người yêu mới viết được về tình yêu, không cứ phải đi cày mới viết được về đời sống nông thôn. Điều kiện thiết yếu là sự xúc động. Muốn xúc động, phải tin là đúng, là đẹp, là quý. Điều kiện đầu tiên là sự khác biệt, sự lạ, cái mới. Bắt nghệ sĩ ca tụng cái mà cả triệu người cùng làm, làm y như nhau, là điều không ai làm nổi.

Tôi tiếp tục nghĩ tốt về những người cộng sản. Bỏ qua hết cho họ những sai lầm mà bất cứ chế độ nào cũng thường mắc phải, bỏ qua luôn cho họ những việc

tàn nhẫn, độc ác mà người ta có thể cho rằng họ bắt buộc phải làm khi họ đã có một lực lượng và định dùng lực lượng ấy để tự vệ (theo nguyên tắc không tiến là lùi, và lùi là bị tiêu diệt), tôi vẫn thấy họ có bốn phận phải nhắm tới một tương lai lý tưởng, mà hiện nay họ không có tương lai lý tưởng đó.

Lẽ cố nhiên phe dân chủ tư sản cũng chưa tìm thấy con đường đi đến tương lai lý tưởng đó. Nhưng tôi đứng ở phe dân chủ mà không có mặc cảm nào. Bởi tôi không muốn đi vào con đường phá hoại trống trơn những căn bản giá trị cũ, để sau cùng, cả trước mặt cũng không có gì. Nhân loại đi vào cái thế ấy là đi vào tiêu diệt. Nên tôi chấp nhận đứng ở vị trí cũ, chấp nhận một số giá trị chưa hoàn toàn bị phá hoại, để nhìn với đến tương lai có cả THIÊN, cả MỸ.

Trong ý niệm của riêng tôi, tôi cho rằng sự tiến bộ, nhằm thỏa mãn nhu cầu và trật tự xã hội, là thiện. Thiện không phải là làm điều lành, theo quan niệm luân lý cũ. Vì, như người ta đã biết, một cử chỉ bố thí cho người nghèo có thể có rất nhiều ý nghĩa, từ khoe khoang đến giúp đỡ, đến giải trừ một mặc cảm nào đó đã có từ lâu. Sự từ chối sát sinh cũng chưa chắc đã là thiện, nếu người ta chỉ có mục đích được lên đến Nát-bàn. Nhưng nếu hiểu cử chỉ bố thí, hay sự từ chối sát sinh, từ phía người nghèo được giúp đỡ hay con vật được tha chết, người ta sẽ hiểu “thiện” là bảo vệ đời sống. Tôi nghĩ THIỆN bao gồm mọi ý muốn (và hành động) nhằm mục đích (và có tác dụng) bảo vệ và cải thiện đời sống – đời sống thân thể – của mọi sinh vật trên Địa cầu. Như vậy, tối cao điểm của THIỆN là tổ chức khoa học, kỹ thuật, kinh tế, y tế

v.v... thế nào cho mỗi người, và mỗi sinh vật, được hưởng phần sống tối đa của nó. Trong trật tự và trong sự đầy đủ nhất.

Cộng sản có lỗi là không nghĩ về cái nhu cầu vui thích của đời sống. Cái nhu cầu mà tôi cho là nằm trong chữ “mỹ”. Mỹ là đẹp, nhưng không phải chỉ có vật chất mới đẹp. Người xưa định nghĩa chữ “mỹ” một cách mơ hồ : đẹp là cái gì làm cho người ta thích thú. Tôi muốn xác định cho rõ hơn là tất cả những gì làm cho ta khoan khoái đều là MỸ. Kể cả bát cơm thổi khéo, làm cho người ăn ngon miệng, cũng có tính “mỹ”. Kể cả tình yêu và sự giao hợp, cũng có tính “mỹ”. Với tất cả cái phương pháp nhắc lại (kể lại), hoặc bịa đặt ra, những điều có thể làm cho người đọc (nghe, nhìn) thấy khoan khoái là nghệ thuật. Như vậy, nghệ thuật có khả năng thể hiện cùng một lúc cả

quá khứ, hiện tại và tương lai, trong mục đích xây dựng cái Mỹ cho nhân loại. Và tự do, sự nhẹ nhàng về thể xác, sự yên ổn, buông thả trong tâm hồn, là điều kiện thiết yếu cho sự tạo thành và hưởng thụ cái “mỹ” ấy.

4

Cộng sản, hiểu theo nghĩa tốt nhất, chỉ nghĩ được phân vào đến cái THIỆN. Nhưng cộng sản tiêu diệt cái Mỹ bằng duy vật biện chứng và kỷ luật cao độ. Các chính khách lãnh tụ thế giới dân chủ cũng chỉ biết lo đến cái Thiện. Nhưng, dù chưa ý thức được hết tầm quan hệ của nó, họ cũng chưa làm gì hại đến cái Mỹ. Tôi muốn nói đến cái “mỹ” tuyệt đối, bao gồm tất cả những xúc động mà, cho đến

nay, chúng ta gọi là thiêng liêng nhất. Như tình vợ chồng, tình cha mẹ đối với con cái, mặc dù chúng ta chưa tìm hiểu được nguyên nhân của chúng, Tôi muốn nói đến một cái “mỹ” tuyệt đối, bao gồm tất cả những ánh sáng và bóng tối, tất cả những dòng năng lực linh động và luân lưu từ trong vi-ti-vũ-trụ đến ngoài cực-đại-càn-khôn. Mặc dù, trong giới hạn sự hiểu biết hiện nay, chúng ta mới chỉ cảm ứng được phần nào. Tôi muốn nói đến cái “mỹ” tuyệt đối, bao gồm muôn hình vạn trạng của đời sống uyển chuyển và khác biệt trong nguyên tử, trong tế bào, trong hằng hà sa số những sinh vật trên mặt Địa-cầu.

Tôi tin chắc chỉ có người nghệ sĩ mới hy vọng có ngày thể hiện được cái đẹp bao la ấy ở chung quanh chúng ta. Tôi muốn nói rõ hơn nữa, rằng chỉ có người

nghệ sĩ Việt Nam mới có hy vọng ấy. (Xin bạn đọc đừng cười, bạn hãy xem cho hết đã !) Bởi cố nhiên không ai chống đối cái viễn tượng thế giới đại đồng để chấm dứt những cuộc phân tranh biên giới, nhưng tôi vẫn tin vào giá trị của quê hương. Tôi muốn ví dụ : trên mảnh đất Việt-nam này đã có bao nhiêu thế hệ chết đi, mỗi lần chết mỗi người lại tan vào phong cảnh, cho đến khi phong cảnh đào tạo lại được con người. Mỗi người chết cố nhiên không phải hết. Các nhà khoa học đời nay đều biết mỗi tế bào có một đời sống, một sức sống riêng biệt, tàng ẩn từ lâu ngày và xuất hiện trong vòng luân lưu của nhựa cây, màu đất. Nói một cách khác đi : con người chết nhưng tế bào không chết, là cuộc sống không đứt đoạn, tế bào nối liền chúng ta với quê hương. Tại thời đại của Hitler, người Đức coi tính chất trong sạch của giòng

máu Aryon là quý. Họ đã nhầm. Sự thật thì ở giữa giá trị của số đông, chỉ có sự đổi thay, sự phối hợp nhiều lần mới quý. Tôi có thể nói rõ hơn : trong con người và quê hương chúng ta đã có thật nhiều dấu vết, nào giống Mélanésiens từ đại dương vào (đem theo tiếng gió nghìn năm trong vỏ ốc), nào giống Mông cổ từ cực Bắc giá lạnh xuống, nào giống Mã-lai ở dưới Nam lên. Người ta biết người ở bề mơ mộng, người ở phía Bắc thực tế, người dưới xích đạo huyền bí. Người Việt-nam có đủ các đặc tính căn bản đó. Bởi vì cái tế bào sinh sản bằng cách tự tách làm đôi, mỗi mảnh vẫn giữ nguyên bản chất. Cho nên, tôi nghĩ thế, chúng ta có thể lấy làm hãnh diện mà nghĩ rằng phải có bao nhiêu giống người từ những nơi xa xôi trái ngược hẳn nhau, đã tìm đến để phối hợp với nhau mà thành dòng giống Việt-nam. Tôi nghĩ chỉ có dòng

giống Việt-nam mới có tâm hồn đủ rộng rãi để chứa đựng trong một người, đầy đủ các phần tinh hoa của Phật giáo, Nho giáo, của văn hóa phân tích Tây phương, của những ngải, bùa kỳ lạ. Tôi nhận thấy chúng ta đã chấp nhận được hết, mặc dù, trong đáy sâu của tâm hồn, chúng ta vẫn còn tìm kiếm một lẽ nào đó bao dung được tất cả mọi lẽ phải ở đời:

Tôi quả quyết sự hiện diện của dân tộc ta, trên quê hương Việt-Nam, là điều may mắn vô cùng cho nhân loại. Sự dao động tinh thần dưới triều Lê Phục Hưng (Trịnh Nguyễn phân tranh) đã tạo thành Nguyễn Du, nhà nghệ sĩ của muôn đời. Những nỗi niềm băn khoăn khi bắt đầu giao tiếp với Tây Phương đã tạo thành Nguyễn Công Trứ với quan niệm toàn bích về cuộc sống. Chúng ta không thể biết tương lai sẽ đưa dân tộc ta đến đâu.

Nhưng nếu chấp nhận sự quan trọng của nghệ thuật như cứu cánh sau cùng của đời sống, chúng ta không thể không thấy rõ rằng giữa Tây Phương bê bối, Cộng sản quá trớn, miền Nam Á và Nam Phi mang nhiều thần tích huyền bí, dân tộc Việt Nam có đầy đủ điều kiện nhất trong các dân tộc để làm một cuộc tổng hợp văn minh. Và người sẽ làm xong công việc lớn lao đó sẽ chắc chắn là người nghệ sĩ : không bao giờ vụ lợi – những thứ quyền lợi nhỏ nhen – không bao giờ tính đến trong thương yêu, ***không bao giờ chấp nhận giới hạn hay chỉ huy trong sáng tạo.***

Và sau cùng chỉ có nhà nghệ sĩ mới có trí tưởng tượng vượt xa hơn trăng sao; vào sâu hơn tế bào, nguyên tử. Bằng tấm lòng của một mình hấn, nghệ sĩ sống cả cuộc sống của loài người. Hấn

có thể biết hết, thấy hết, cảm thông được hết. Hai mươi năm thế kỷ trước đây, Thái tử Tất-đạt-đa, Lão-tử, Khổng tử, đều là những nghệ sĩ. Rồi đến thế kỷ của chúng ta đây, Einstein với Chaplin đều là những nghệ sĩ (Bạn thử nghĩ xem, nếu cứ bị kìm hãm trong cuộc sống nhỏ nhen, một Einstein có bao giờ khám phá ra phương trình tổng quát $e = mc^2$) Tôi nói thế để bày tỏ niềm tin không đổi dời của tôi vào tương lai nghệ thuật. Trước hết là nghệ thuật của thế giới nói chung, rồi đến nghệ thuật nói riêng của dân tộc ta. Về hết thấy mọi phương diện, nhất là về những cảnh huống điều linh cùng những nỗi niềm thống khổ, chúng ta đã có một hành trang đầy đủ trong nội thân. Chúng ta chỉ còn có việc xác nhận và tiến tới.

Tôi hy vọng các bạn nghệ sĩ đồng ý với tôi. Để một vấn đề mới được đặt ra, là ***nghệ thuật có một phần thiên phú tự do***, nhưng cũng có một phần trau dồi căn bản. Lẽ tự nhiên, vào thời đại mới này, bất cứ ai muốn được như Thái tử Tất-đạt-đa hay Einstein cũng đều phải học.

